TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHU NGHIA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HS- ST
Ngày: 29/5/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phùng Văn Thị
2. Ông Tống Như Hải.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Kiều Huyền Phương- Thư ký của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa*: Ông Đỗ Anh Tú- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2024/TLST- HS ngày 22 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. TRẦN VĂN TR- sinh ngày 18 tháng 6 năm 1964 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu 11, xã ND, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H4, sinh năm 1936 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1938; có vợ là Đào Thị Lan A1, sinh năm 1974 và 02 con (lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1992).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 29/9/2023 đến ngày 29/12/2023; hiện tại ngoại tại xã ND, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. PHẠM THANH H- sinh ngày 07 tháng 4 năm 1995 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D, sinh năm 1962 và bà Tống Thị Vân H5, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 29/9/2023 đến ngày 29/12/2023; hiện tại ngoại tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

3. NGUYỄN THẾ Q- sinh ngày 20 tháng 3 năm 1984 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu 5, xã ND, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc L, sinh

năm 1957 và bà Đỗ Thị P, sinh năm 1961; có vợ là Nguyễn Thị G, sinh năm 1989 và 03con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2021);

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 29/9/2023 đến ngày 29/12/2023; hiện tại ngoại tại xã ND, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

4. NGUYỄN VŨ H1- sinh ngày 26 tháng 9 năm 1982 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công Kh, sinh năm 1956 và bà Vũ Thị Ch, sinh năm 1956; có vợ là Ngô Thị Hồng Th, sinh năm 1988 và 02con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015).

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành Cnh số: 1684/QĐ-XPHC ngày 13/8/2023, bị Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Nguyễn Vũ H1 đã chấp hành xong.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 29/9/2023 đến ngày 29/12/2023; hiện tại ngoại tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

5. ĐỖ VĂN Q2 - sinh ngày 24 tháng 7 năm 1987 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu 4, xã ĐX, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H6, sinh năm 1964 và bà H1 Thị Kh, sinh năm 1966; có vợ là Cát Thanh T6, sinh năm 1992; chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành Cnh số 64, ngày 29/9/2014, bị Công an phường TV, thị xã PT xử phạt 750.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng. Đỗ Văn Q2 đã chấp hành xong.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 29/9/2023 đến ngày 29/12/2023; hiện tại ngoại tại xã ĐX, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

6. NGUYỄN MẠNH H2- sinh ngày 18 tháng 8 năm 1991 tại huyện VC, tỉnh Yên Bái; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ dân phố AT, thị trấn ST, huyện VC, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Đ2, sinh năm 1950 (Đã chết) và bà Trần Thị Ng, sinh năm 1958; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 2002; chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Quyết định số: 102/QĐ- XPHC ngày 05/11/2021, bị Công an huyện VC, tỉnh Yên Bái xử phạt hành Cnh 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Nguyễn Mạnh H2 đã nộp phạt ngày 08/11/2021.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 29/9/2023 đến ngày 29/12/2023; hiện tại ngoại tại thị trấn ST, huyện VC, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

7. LÙ MẠNH T1- sinh ngày 13 tháng 6 năm 1982 tại thị xã NL, tỉnh Yên Bái; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ 3, phường CT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lù Văn Kh1 (Đã chết) và bà Hoàng Thị Y, sinh năm 1958; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Quyết định số: 02/QĐ- XPHC ngày 30/01/2018, bị Công an phường CT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Lù Mạnh T1 đã nộp phạt ngày 23/02/2018.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 29/9/2023 đến ngày 29/12/2023; hiện tại ngoại tại phường CT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

8. NGUYỄN TRUNG V - sinh ngày 05 tháng 02 năm 1989 tại huyện TS, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu TQ, xã GL, huyện TS, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Đ2, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1963; có vợ là Hà Thị L, sinh năm 1986 và 01con sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2017/HSST ngày 25/4/2017, bị Toà án nhân dân huyện TS, tỉnh Phú Thọ xử phạt 05 tháng tù, phạt bổ sung 8.000.000.000 đồng về tội Đánh bạc, bị tịch thu sung quỹ nhà nước 18.500.000 đồng và phải nộp 200.0000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Nguyễn Trung V kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 49/2017/HSPT ngày 17/7/2017, Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với V, xử phạt V 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách 12 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Nguyễn Trung V đã chấp hành xong.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 29/9/2023 đến ngày 29/12/2023; hiện tại ngoại tại xã ĐX, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

9. VŨ VĂN C - sinh ngày 03 tháng 10 năm 1983 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu 2, xã ĐX, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Ng1, sinh năm 1958 và bà Trần Thị T7, sinh năm 1959; có vợ là Bùi Thị T8, sinh năm 1987 và 02con (lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022);

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án số 78/2009/HSST, ngày 07/8/2009, bị Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Vũ Văn C đã chấp hành xong.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 11/3/2024 đến ngày 29/3/2024; hiện tại ngoại tại xã ĐX, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

10. CÙ MINH T2- sinh ngày 19 tháng 8 năm 1976 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không có; nơi cư trú: Khu 3, xã LL, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cù Văn Nh, sinh năm 1947 và bà Lê Thị Đ3, sinh năm 1952; có vợ là Lê Thị H7, sinh năm 1978 và 02 con (lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2000);

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án số: 28/2010/HSST ngày 29/6/2010, bị Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt 15.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Cù Minh T2 đã chấp hành xong.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 11/3/2024 đến ngày 29/3/2024; hiện tại ngoại tại xã LL, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

11. NGUYỄN K - sinh ngày 02 tháng 3 năm 1982 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu 6, xã ĐX, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Kh2, sinh năm 1955 và bà Vũ Thị Đ4, sinh năm 1954; có vợ là Mai Thị Thanh S, sinh năm 1985 và 03 con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2022);

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 11/3/2024 đến ngày 29/3/2024; hiện tại ngoại tại xã ĐX, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hà Đức G, sinh năm 1993

Trú tại: Khu 4, xã TH, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

2. Anh Đặng Tuấn A , sinh năm 1988

Trú tại: Khu 12, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

3. Anh Nguyễn Nam Kh, sinh năm 1994

Trú tại: Khu 26, xã CH, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

4. Anh Mai Như Q2, sinh năm 1977

Trú tại: Tổ 19, khu dân cư CD, phường Z, thị xã P, tỉnh Phú Thọ;

5. Anh Vũ Văn H3, sinh năm 1974

Trú tại: Khu 5, xã ĐX, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

6. Anh Lê Trung K1, sinh năm 1985

Trú tại: Khu 11, xã VL, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

7. Anh Bùi Văn T3, sinh năm 1987

Trú tại: Khu PN, xã ĐS, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

8. Anh Trần Anh T4, sinh năm 1983

Trú tại: Khu 3, xã ĐX, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

9. Anh Trịnh Xuân T5, sinh năm 1987

Trú tại: Khu 12, xã ND, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

10. Anh Trần Ngọc Kiên, sinh năm 1990

Trú tại: Khu 11, xã ND, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

11. Anh Đàm Quang Đ, sinh năm 1991

Trú tại: Khu 4, xã ĐL, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

12. Anh Nguyễn Mạnh Đ1, sinh năm 1993

Trú tại: Khu 7, xã HC, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

(Anh Hà Đức G, anh Nguyễn Nam Kh có mặt. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 55 phút, ngày 05/8/2023, Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ nhận được tin báo của quần chúng nhân dân xã ND, huyện T về việc: Tại nhà ở của gia đình Trần Văn Tr, sinh năm 1964 ở khu 11, xã ND đang diễn ra việc đá gà, cá cược được thua bằng tiền. Công an huyện T đã phối hợp với Cnh quyền địa phương xã ND đến nhà Trần Văn Tr. Tại đây, có một số người đang đứng, ngồi xung quanh một chiếc cót làm bằng cao su, mặt cắt hình tròn, màu đen, đường kính cót 2,63 mét, thành cót cao 0,56 mét; bên trong cót có 02 con gà trống chọi đang đá nhau. Công an huyện T T2 hành lập biên bản sự việc, tạm giữ những đồ vật, tài sản có liên quan, gồm:

- 01 con gà trống chọi, lông màu đỏ tía, chân màu vàng, mào công, bị mù mắt bên phải, nặng 3 kg.
- 01 con gà trống chọi, lông màu đỏ tía, chân màu vàng, mào công, bị mù mắt bên trái, nặng 3 kg.
- 01 chiếc cót quây gà, bằng cao su màu đen, mặt cắt hình tròn, đường kính cót 2,63 mét, thành cót cao 0,56 mét.
- 01 đồng hồ, hình vuông, màu xanh nhãn hiệu QUARTZ, độ dài cạnh đồng đồ 30 cm.
- 01 mảnh khăn, đã qua sử dụng.
- 01 chiếc cân, nhãn hiệu Xuân Hòa, màu xanh, độ chia nhỏ nhất 20g, phạm vi cân 200g- 5kg, đã cũ, phần đĩa cân bị móp, méo không rõ hình.
- 01 hộp kim loại, hình hộp chữ nhật, kích thước (18x8,5x4) cm, bên trong có 01 cuộn kim chỉ, 01 cuộn băng dính màu xanh, 01 cuộn băng dính màu đỏ, 01 chiếc kéo.

Những người tham gia đá gà và có mặt tại nơi đá gà tự nguyện giao nộp: số tiền: 17.710.000 đồng ; 16 điện thoại di động, đã qua sử dụng; 05 xe ô tô và 13 xe mô tô các loại.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận:

Từ năm 2022, Trần Văn Tr, sinh năm 1964, trú tại khu 11, xã ND, huyện T, tỉnh Phú Thọ có nuôi, kinh doanh gà trống chọi. Để tuyển chọn ra những con gà trống tốt nhất, bán được giá cao, Tr đã làm một chiếc cót cao su, hình tròn đặt tại nhà ở của mình để hằng ngày sẽ cho các con gà vần (đá) nhau. Do muốn mọi người biết đến việc bản thân có nuôi và bán gà chọi, Tr đã cho một số người trên địa bàn huyện T đến tham gia chọi gà vui tại nhà ở của mình.

Ngày 05/8/2023, biết Tr có cho vần (đá) gà tại nhà, một số người đã rủ nhau đến nhà Tr tại khu 11, xã ND, huyện T, tỉnh Phú Thọ để đá gà, cá cược thắng thua bằng tiền. Trong số đó có 02 chủ gà là Vũ Văn C, sinh năm 1983, trú tại khu 2, xã ĐX, huyện T, tỉnh Phú Thọ và Nguyễn Mạnh H2, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố

AT, thị trấn ST, huyện VC, tỉnh Yên Bái; mỗi người đem đến 01 con gà chọi. Khoảng hơn 10 giờ 00 phút cùng ngày, số người trên tập Tr tại sân nhà Tr để tham gia đá gà, cá cược thắng thua bằng tiền với quy ước: 02 con gà chọi thi đấu với nhau bên trong cót quây gà được quây kín hình tròn, cót đặt trên nền đất, mỗi hồ thi đấu giữa hai con gà quy định là 20 phút, thời gian cho gà nghỉ giữa các hồ là 05 phút để làm nước, nếu chủ gà nào thấy sức khỏe của gà mình yếu có thể vay thêm thời gian nghỉ là 05 phút (chỉ được vay tối đa 02 lần nghỉ). Thi đấu đến khi nào một trong hai con gà chết hoặc bỏ chạy ra khỏi cót thì tính là gà bị thua. Hai chủ gà trước khi ghép gà nếu thấy hai con gà bằng cân, bằng cựa thì đánh bằng, tỉ lệ là 1 ăn 1. Gà nào hơn cựa sẽ phải chấp quấn thêm lớp bịt cựa bằng băng dính vải. Người chơi tham gia tại sới đá gà được tùy chọn một trong hai con gà thi đấu nếu thấy thích và có thể tham gia đặt cược với chủ gà hoặc với người chơi khác tại sới gà, tỉ lệ đặt cược tùy thuộc lúc gà mạnh, yếu khác nhau, lên xuống trong từng hồ gà. Nếu chọn đúng con gà chiến thắng thì nhận được tiền như mức đặt cược và tỷ lệ đặt cược với nhau. Trần Văn Tr đồng ý cho các đối tượng đá gà, được thu bằng tiền tại chỗ ở của mình và cung cấp dụng cụ để sử dụng cho đá gà gồm: Cót quây gà, cân, đồng hồ tính giờ. Tr yêu cầu sau khi hết trận đá gà, mỗi chủ gà phải nộp cho Tr số tiền 100.000 đồng tiền phí vì đã cho đá gà tại nhà ở của mình. Chủ gà (H2 và C) thống nhất mức cá cược gà ban đầu (vào bao gà) là 2.000.000 đồng.

Quá trình diễn ra đá gà, con gà trống chọi, lông màu đỏ tía, chân màu vàng, mào công, bị mù mắt bên trái, nặng 3 kg của H2 được bịt cựa bằng băng dính màu đỏ; còn con gà trống chọi, lông màu đỏ tía, chân màu vàng, mào công, bị mù mắt bên phải, nặng 3 kg của C được bịt cựa bằng băng dính màu xanh. Khi trận đá gà đang diễn ra thì Công an huyện T cùng chính quyền địa phương kiểm tra, lập biên bản như đã nêu trên.

Các đối tượng tham gia đánh bạc gồm:

1. Nguyễn Trung V, sinh năm 1989, trú tại khu TQ, xã GL, huyện TS, tỉnh Phú Thọ nhận gà của Nguyễn Mạnh H2, còn những người sau nhận gà của Vũ Văn C để cá cược với nhau, cụ thể:

- V cược với Vũ Văn C, sinh năm 1983, trú tại khu 2, xã ĐX, huyện T, tỉnh Phú Thọ 01 mồi cược, V bỏ ra 20.000.000 đồng, cược với số tiền 10.000.000 đồng mà C bỏ ra theo thỏa thuận.

- V cược với Nguyễn Vũ H1, sinh năm 1983, trú tại khu 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ 01 mồi cược, V bỏ ra 5.000.000 đồng, cược với số tiền 1.500.000 đồng mà H1 bỏ ra theo thỏa thuận.

- V cược với Đỗ Văn Q2, sinh năm 1987, trú tại khu 4, xã ĐX, huyện T, tỉnh Phú Thọ 02 mồi cược, tổng số tiền V bỏ ra là 12.500.000 đồng, cược với số tiền 13.500.000 đồng mà Q2 bỏ ra theo thỏa thuận.

Tổng số tiền Nguyễn Tr V bỏ ra để đánh bạc bằng hình thức đá gà cá cược thắng thua bằng tiền ngày 05/8/2023 là: ***37.500.000 đồng.***

Ngoài ra, Phạm Trung V khai nhận còn đánh bạc với một nam thanh niên, chỉ biết tên là T8, nhà ở huyện T, tỉnh Phú Thọ 02 mồi cược, tổng số tiền V bỏ ra là 6.000.000 đồng, cược với số tiền 14.000.000 đồng mà T8 bỏ ra theo thỏa thuận và V đánh bạc với một nam thanh niên, gọi tên là "Ngx", với số tiền V bỏ ra là 5.000.000 đồng, cá cược với 1.500.000 đồng mà "Ngx" bỏ ra theo thỏa thuận; Cơ

quan CSĐT đã T2 hành xác minh, nhưng không xác định được hai đối tượng có tên T8 và "Ngx" mà V khai.

2. Phạm Thanh H, sinh năm 1995, trú tại khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, nhận gà của Vũ Văn C, còn những người sau nhận gà của Nguyễn Mạnh H2 để cá cược với nhau, cụ thể:

- H cá cược với Mai Như Q2, sinh năm 1977, trú tại tổ 19, khu Dân cư CD, phường Z, thị xã P, tỉnh Phú Thọ 01 mồi cược. H bỏ ra số tiền 4.000.000 đồng, cược với số tiền 1.000.000 đồng mà Q2 bỏ ra theo thỏa thuận.

- H cá cược với Hà Đức G, sinh năm 1993, trú tại khu 4, xã TH, huyện T, tỉnh Phú Thọ. H bỏ ra số tiền 2.000.000 đồng, cá cược với số tiền 1.000.000 đồng mà Giang bỏ ra theo thỏa thuận.

- H cá cược với Nguyễn Nam Kh, sinh năm 1994, trú tại khu 26, xã CH, huyện T, tỉnh Phú Thọ 01 mồi cược. Hà bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng, cược với số tiền 3.000.000 đồng Khánh bỏ ra theo thỏa thuận.

- H cá cược với Nguyễn Thế Q, sinh năm 1984, trú tại khu 5, xã ND, huyện T, tỉnh Phú Thọ 04 mồi cược, tổng số tiền Hà bỏ ra là 3.800.000 đồng, cá cược với số tiền 4.000.000 đồng Q bỏ ra theo thỏa thuận.

- H cá cược với Đặng Tuấn A, sinh năm 1988, trú tại khu 12, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ 02 mồi cược, tổng số tiền Hà bỏ ra là 2.800.000 đồng, cược với số tiền 2.000.000 đồng mà Anh bỏ ra theo thỏa thuận.

Tổng số tiền Phạm Thanh H bỏ ra để đánh bạc bằng hình thức đá gà cá cược thắng thua bằng tiền ngày 05/8/2023 là: **13.600.000 đồng.**

Ngoài ra, Phạm Thanh H khai nhận: H còn cá cượcvới 03 người khác gồm: Với một nam thanh niên tên "P", với mức cá cược H bỏ ra là 2.000.000 đồng, cá cược với 1.000.000 đồng mà P bỏ ra theo thỏa thuận; với Nguyễn T2 T9, sinh năm 1984, trú tại khu 5, xã ND, huyện T, tỉnh Phú Thọ và Nguyễn Mạnh Đ1, sinh năm 1993, trú tại khu 7, xã HC, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan CSĐT đã T2 hành xác minh, nhưng không xác định được đối tượng có tên "P". Quá trình điều tra, T9 và Đ1 không thừa nhận có tham gia cá cược đá gà thắng thua bằng tiền vào ngày 05/8/2023. Ngoài lời khai của Phạm Thanh H ra không có tài liệu vào khác chứng minh Nguyễn Mạnh Đ1 và Nguyễn T2 T9 có hành vi đánh bạc với H.

3. Nguyễn Vũ H1, sinh năm 1983, trú tại khu 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, nhận gà của Vũ Văn C, còn những người sau nhận gà của Nguyễn Mạnh H2 để cá cược với nhau, cụ thể:

- H1 cá cược với Nguyễn Mạnh H2, sinh năm 1991, trú tại Tổ dân phố An Thịnh, thị trấn Sơn Thịnh, huyện VC, tỉnh Yên Bái 02 mồi cược, H1 bỏ ra 4.000.000 đồng, cá cược với số tiền 5.000.000 đồng mà H2 bỏ ra theo thỏa thuận.

- H1 cá cược với Nguyễn Thế Q, sinh năm 1984, trú tại khu 5, xã ND, huyện T, tỉnh Phú Thọ 01 mồi cược, H1 bỏ ra 10.000.000 đồng, cá cược với số tiền 3.000.000 đồng Q bỏ ra theo thỏa thuận.

- H1 cá cược với Nguyễn Tr V, sinh năm 1989, trú tại khu TQ, xã GL, huyện TS, tỉnh Phú Thọ 01 mồi cược. H1 bỏ ra 1.500.000 đồng, cá cược với số tiền 5.000.000 đồng mà V bỏ ra theo thỏa thuận.

Tổng số tiền Nguyễn Vũ H1 bỏ ra để đánh bạc bằng hình thức đá gà, cá cược thắng thua bằng tiền ngày 05/8/2023 là: **15.500.000 đồng.**

4. Nguyễn Mạnh H2, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố AT, thị trấn ST, huyện VC, tỉnh Yên Bái nhận gà của H2, còn những người sau nhận gà của Vũ Văn C để cá cược với nhau cụ thể:

- H2 cá cược với Vũ Văn C, sinh năm 1983, trú tại khu 2, xã ĐX, huyện T, tỉnh Phú Thọ 01 mồi cá cược vào gà (tiền bao) 2.000.000 đồng.

- H2 cá cược với Đỗ Văn Q2, sinh năm 1987, trú tại khu 4, xã ĐX, huyện T, tỉnh Phú Thọ 02 mồi cá cược. H2 bỏ ra tổng số tiền 7.000.000 đồng, cá cược với số tiền 5.600.000 đồng mà Q2 bỏ ra theo thỏa thuận.

- H2 cá cược với Nguyễn Vũ H1, sinh năm 1983, trú tại khu 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ 01 mồi cá cược. H2 bỏ ra số tiền 5.000.000 đồng, cá cược với số tiền 4.000.000 đồng mà H1 bỏ ra theo thỏa thuận.

Tổng số tiền Nguyễn Mạnh H2 bỏ ra để đánh bạc bằng hình thức đá gà cá cược thắng thua bằng tiền ngày 05/8/2023 là **14.000.000 đồng.**

Khi cá cược đá gà, H2 nói với **Lù Mạnh T1, sinh năm 1982, trú tại tổ 3, phường CT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái** (là người đi cùng H2 đến nơi đá gà), bảo Toàn làm thư ký ghi lại các mồi cá cược của mình và thỏa thuận kết thúc trận gà, H2 sẽ trả cho Toàn 200.000 đồng tiền công.

Nguyễn Mạnh H2 khai nhận còn cá cược với một nam thanh niên tên "Ngx", H2 bỏ ra 5.000.000 đồng cá cược với số tiền 1.500.000 đồng mà "Ngx" bỏ ra, Cơ quan CSĐT đã T2 hành xác minh, nhưng không xác định được đối tượng có tên Ngx như H2 khai báo.

5. Nguyễn Thế Q, sinh năm 1984, trú tại khu 5, xã ND, huyện T, tỉnh Phú Thọ, nhận gà của Nguyễn Mạnh H2, còn những người sau nhận gà của Vũ Văn C để cá cược với nhau, cụ thể:

- Q cá cược với Mai Như Q2, sinh năm 1977, trú tại tổ 19, khu dân cư Cao Du, phường Âu Cơ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ 02 mồi cá cược. Q bỏ ra số tiền 4.000.000 đồng cá cược với số tiền 3.000.000 đồng mà Q2 bỏ ra theo thỏa thuận.

- Q cá cược với Nguyễn Vũ H1, sinh năm 1983, trú tại khu 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ 01 mồi cá cược, Q bỏ ra số tiền 3.000.000 đồng cá cược với số tiền 10.000.000 đồng do H1 bỏ ra theo thỏa thuận.

- Q cá cược với Phạm TH, sinh năm 1995, trú tại khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ 04 mồi cá cược. Q bỏ ra tổng số tiền 4.000.000 đồng cá cược với tổng số tiền 3.800.000 đồng mà Hà bỏ ra theo thỏa thuận.

Tổng số tiền mà Nguyễn Thế Q bỏ ra để đánh bạc, cá cược thắng thua bằng tiền ngày 05/8/2023 là **11.000.000 đồng .**

6. Đỗ Văn Q2, sinh năm 1987, trú tại khu 4, xã ĐX, huyện T, tỉnh Phú Thọ, nhận gà của Vũ Văn C, còn những người sau nhận gà của Nguyễn Mạnh H2 để cá cược với nhau, cụ thể:

- Q2 cá cược với Nguyễn Mạnh H2, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố An Thịnh, thị trấn Sơn Thịnh, huyện VC, tỉnh Yên Bái 02 mồi cá cược. Q2 bỏ ra số tiền 5.600.000 đồng, cá cược với số tiền 7.000.000 đồng mà H2 bỏ ra theo thỏa thuận.

- Q2 cá cược với Nguyễn Tr V, sinh năm 1989, trú tại khu TQ, xã GL, huyện TS, tỉnh Phú Thọ 02 mồi cá cược. Q2 bỏ ra tổng số tiền 13.500.000 đồng cá cược với 12.500.000 đồng V bỏ ra theo thỏa thuận.

- Ngoài ra, Q2 còn cá cược theo mồi của Cù Minh T2, sinh năm 1976, trú tại khu 3, xã LL, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Q2 bỏ ra 1.000.000 đồng cá cược với số tiền 2.000.000 đồng theo mồi mà T2 đặt cửa theo thỏa thuận.

Tổng số tiền mà Đỗ Văn Q2 bỏ ra để đánh bạc, bằng hình thức đá gà cá cược thắng thua bằng tiền ngày 05/8/2023 là **20.100.000 đồng.**

7. Vũ Văn C, sinh năm 1983, trú tại khu 2, xã ĐX, huyện T, tỉnh Phú Thọ, nhận gà của Vũ Văn C, còn những người sau nhận gà của Nguyễn Mạnh H2 để cá cược với nhau, cụ thể:

- C cá cược với Nguyễn Mạnh H2, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố AT, thị trấn ST, huyện VC, tỉnh Yên Bái 01 mồi cá cược vào gà (tiền bao) 2.000.000 đồng.

- C cá cược với Nguyễn Trung V, sinh năm 1989, trú tại khu TQ, xã GL, huyện TS, tỉnh Phú Thọ 01 mồi cá cược, C bỏ ra số tiền 10.000.000 đồng cá cược với số tiền 20.000.000 đồng mà V bỏ ra theo thỏa thuận. Khi C nhận kèo cá cược với V xong, C quay sang xem hai con gà đá nhau thì **Nguyên K sinh năm 1982, trú tại khu 5, xã ĐX, huyện T, tỉnh Phú Thọ** nói với C: *"Cho theo với"*, tức là K muốn đánh theo cửa gà của C. C hỏi K: *"Đánh bao nhiêu?"*, K trả lời: *"Tôi theo năm triệu"*, tức là K sẽ bỏ ra 5 triệu trong tổng số 10 triệu mà C đã bỏ ra. C nói: *"Tao đánh 2 triệu rưỡi thôi"*. K nói không đủ tiền, C nói: *"Còn 7 rưỡi đấy theo không?"*, ý là còn 7.500.000 đồng ai đánh thì đánh theo. Lúc này **Cù Minh T2, sinh năm 1976, trú tại khu 3, xã LL, huyện T, tỉnh Phú Thọ** nói với C: *"Cho tao theo với"*, tức là T2 cũng muốn đánh ké với C trong tổng số 10 triệu C đã cược, C nói: *"Đấy, hỏi K, chia nhau"*. K nói lại với C: *"Ok nhận kèo"*, tức là K đồng ý theo cửa C là 7,5 triệu ăn 15 triệu của V nếu gà của C thắng và nói với T2 là "*Đây, hai triệu rưỡi ba anh em chia nhau"*, đồng thời K chỉ tay vào T2, Đỗ Văn Q2, sinh năm 1987, trú tại khu 4, xã ĐX, huyện T, tỉnh Phú Thọ có mặt tại đó và Vũ Văn Hòa đến trước đó. T2 chia cho Q2 mồi cược 1.000.000 đồng ăn 2.000.000 đồng. Q2 hiểu ý: Sẽ bỏ ra 1.000.000 đồng góp vào số tiền 10.000.000 đồng của C để cá cược với V. Còn lại mồi cược 1.500.000 đồng ăn 3.000.000 đồng, T2 giữ lại mồi cược 1.000.000 đồng ăn 2.000.000 đồng; còn mồi cược 500.000 đồng ăn 1.000.000 đồng, T2 quay sang thì thấy Vũ Văn H3 đang đứng bên cạnh xem đá gà, T2 nói với Vũ Văn H3 *"Ông theo tôi năm trăm"*, H3 trả lời: "*Theo thế nào?",* T2 nói: *"Cứ theo tôi, về tính toán sau"*. Tin tưởng vì bạn bè chơi cùng với nhau, H3 trả lời: *"Tôi theo ông năm trăm, thắng thua thế nào về nhà thanh toán"*. Bản thân H3 không biết T2 cá cược với ai, tỷ lệ cá cược như thế nào. Sau khi đồng ý theo mồi cá cược, khoảng 05-10 phút sau, H3 bỏ về trước.

Như vậy, trong mồi cược này, Nguyễn K bỏ ra số tiền cá cược, thắng thua bằng tiền là 5.000.000 đồng; Cù Minh T2 bỏ ra 1.000.000 đồng; Đỗ Văn Q2 bỏ ra 1.000.000 đồng; Vũ Văn H3 bỏ ra 500.000 đồng.

8. Đặng Tuấn A, sinh năm 1988, trú tại khu 12, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, nhận gà của Nguyễn Mạnh H2, cá cược với Phạm Thanh H, sinh năm 1995, trú tại khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (nhận gà của Vũ Văn C) 02 mồi cá cược, Tuấn A bỏ ra số tiền 2.000.000 đồng cá cược với số tiền 2.800.000 đồng mà Hà bỏ ra theo thỏa thuận.

9. Nguyễn Nam Kh, sinh năm 1994, trú tại khu 26, xã CH, huyện T, tỉnh Phú Thọ, nhận gà của Vũ Văn C cá cược với Phạm Thanh H, sinh năm 1995, trú tại khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (nhận gà của Nguyễn Mạnh H2) 01

mỗi cá cược, Khánh bỏ ra số tiền 3.000.000 đồng, cá cược với số tiền 1.000.000 đồng mà Hà bỏ ra theo thỏa thuận.

10. Mai Như Q2, sinh năm 1977, trú tại tổ 19, khu Dân cư CD, phường Z, thị xã P, tỉnh Phú Thọ nhận gà của Vũ Văn C, còn những người sau nhận gà của Nguyễn Mạnh H2 để cá cược với nhau, cụ thể:

- Q2 cá cược với Nguyễn Thế Q, sinh năm 1984, trú tại khu 5, xã ND, huyện T, tỉnh Phú Thọ 01 mồi cá cược. Q2 bỏ ra số tiền 3.000.000 đồng cá cược với số tiền 4.000.000 đồng mà Q bỏ ra theo thỏa thuận.

- Q2 cá cược với Phạm Thanh H, sinh năm 1995, trú tại khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ 01 mồi cá cược. Q2 bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng, cá cược với số tiền 4.000.000 đồng mà H bỏ ra theo thỏa thuận.

Tổng số tiền mà Q2 bỏ ra để đánh bạc bằng hình thức đá gà, cá cược thắng thua bằng tiền ngày 05/8/2023 là **4.000.000 đồng.**

11. Hà Đức G, sinh năm 1993, trú tại khu 4, xã TH, huyện T, tỉnh Phú Thọ, nhận gà của Vũ Văn C, cá cược với Phạm Thanh H, sinh năm 1995, trú tại khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (H nhận gà của Nguyễn Mạnh H2) 01 mồi cá cược. G bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng cá cược với số tiền 2.000.000 đồng mà H bỏ ra theo thỏa thuận.

Khi Cơ quan Công an phát hiện lập biên bản sự việc đối với các đối tượng đánh bạc như đã nêu trên, tại nơi đánh bạc còn có: Trịnh Xuân T5, sinh năm 1987, trú tại khu 12, xã ND, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Trương Anh T10, sinh năm 1993, khu 11, xã ĐT, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Phạm Khánh H8, sinh năm 1994, trú tại khu 10, xã CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 1984, trú tại khu BS, xã ML, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Văn G1, sinh năm 1990, trú tại khu 15, xã CH, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Chu Anh T11, sinh năm 1998, trú tại khu 8, xã ĐX, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Trần Quốc H9, sinh năm 1983, trú tại khu 12, xã ND, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Triệu Văn L1, sinh năm 1977, trú tại khu 1, xã VL, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Đàm Quang Đ, sinh năm 1991, trú tại khu 4, xã ĐL, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Trịnh Xuân T5, sinh năm 1987, trú tại khu 12, xã ND, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Thạch Đăng T12, sinh năm 1990, trú tại khu BS, xã ML, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Lê Trung K2, sinh năm 1985, trú tại khu 11, xã VL, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Bùi Văn T3, sinh năm 1987, trú tại khu PN, xã ĐS, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Mạnh Đ1, sinh năm 1993, trú tại khu 7, xã HC, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Những người này đến nhà Trần Văn Tr xem đá gà, không tham gia đánh bạc.

Tại Bản cáo trạng số: 14/CT- VKSTB, ngày 19/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Trần Văn Tr về tội "Gá bạc", theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; truy tố Phạm Thanh H, Nguyễn Thế Q, Nguyễn Vũ H1, Đỗ Văn Q2, Lù Mạnh T1, Nguyễn Mạnh H2, Nguyễn Tr V, Vũ Văn C, Cù Minh T2, Nguyễn K về tội "Đánh bạc", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố:

Các bị cáo: Phạm Thanh H, Nguyễn Thế Q, Nguyễn Vũ H1, Đỗ Văn Q2, Nguyễn Mạnh H2, Nguyễn Trung V, Vũ Văn C, Cù Minh T2, Nguyễn K, Lù Mạnh T1 phạm tội "Đánh bạc".

Bị cáo Trần Văn Tr phạm tội "Gá bạc".

Áp dụng điểm b, c khoản 1 điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, 2 điều 65 BLHS, đề nghị xử phạt Trần Văn Tr từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, 2 điều 51; khoản 1, 4 điều 36 BLHS, đề nghị xử phạt Nguyễn Trung V từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T nhận được quyết định thi hành án. Buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 1, 4 điều 36 BLHS, đề nghị xử phạt Vũ Văn C từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T nhận được quyết định thi hành án. Buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 1, 4 điều 36 BLHS, đề nghị xử phạt Cù Minh T2 từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T nhận được quyết định thi hành án. Buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 1, 4 điều 36 BLHS, đề nghị xử phạt Đỗ Văn Q2 từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T nhận được quyết định thi hành án. Buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i,s khoản 1 điều 51; khoản 1, 4 điều 36 BLHS, đề nghị xử phạt Nguyễn Mạnh H2 từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T nhận được quyết định thi hành án. Buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 điều 51; khoản 1, 4 điều 36 BLHS, đề nghị xử phạt Lù Mạnh T1 từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T nhận được quyết định thi hành án. Buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 35 BLHS, đề nghị xử phạt Nguyễn Vũ H1 từ 30 triệu đến 35 triệu đồng; Phạm TH từ 40 triệu đến 50 triệu đồng; Nguyễn Thế Q từ 25 triệu đến 30 triệu đồng; Nguyễn K từ 25 triệu đến 30 triệu đồng.

* Về xử lý vật chứng và tài sản đã tạm giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A72 màu đen, số Imei 1: 357843233481763, số Imei 2: 353546293481763, điện thoại gắn sim số 0383.410882 cho Trần Quốc Hoàn; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno7, màu đen, số imei1: 869447053609718, số imei2: 869447053609700, điện

thoại gắn sim số 0353.675.555 và số 0942.081.234, cho Lê Tr Kiên; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, số Sê-ri: DP679XXG3W, điện thoại gắn sim số 0964.993.555, cho Bùi Văn T3; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng gold, số sê-ri: FFPVWLFPHXR6, điện thoại gắn sim số 0974.421.427, cho Trần Anh T4, sinh năm 1983, trú tại khu 3, xã ĐX, huyện T, tỉnh Phú Thọ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng Gold, số seri G6TZT36RN70F, điện thoại gắn sim số 0358.433.572, cho Trần Anh T4, sinh năm 1995, trú tại xã GL, huyện TS, tỉnh Phú Thọ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10s, màu đen, số imei1: 860196050575245, số imei2: 860196050575252, gắn sim số 0989.642.030, cho Trịnh Xuân T5 ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, số sê-ri: C39VM13HJCLJ, điện thoại gắn sim số 0987.103379, cho Vũ Văn C; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen, số sê-ri: C39SPEHJHG04, điện thoại gắn sim 0879.328.870, màn hình điện thoại vị vỡ rịa không rõ hình, cho Thạch Đăng T12; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu xám, số sê-ri: FK2Y5S86HFLR, điện thoại gắn sim số 0347.840.836, màn hình điện thoại vị vết đen, cho Trần Ngọc K1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A32, màu đen, số imei: 359875473164848, điện thoại gắn sim số 0989.556.777, cho Đàm Quang Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi C25i, màu xanh, số Imei 1: 865496055496776, số Imei 2: 865496055496768, cho Nguyễn Mạnh Đ1 ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13Pro Max, màu xanh, số Sê-ri: DJRKWR2T4K, điện thoại gắn sim số 0985.091.975 và số 0988.772.114, cho Nguyễn Thế Q.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đen-xám, gắn BKS 19U1 – 4772, số máy: 5C63186104, số khung: RLCS5C6308Y186104 cho Trần Quốc Hoàn; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i, màu đỏ - đen, gắn BKS 19K1 – 224.20, số máy: JF42E – 1039930, số khung: 4226FY039906 cho Lê Tr Kiên; 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Vios màu trắng bản G, loại xe 05 chỗ, gắn BKS 19A – 346.73; số máy: 2NRX654161; số khung F32L5099788 cho Bùi Văn T3; 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning màu bạc, loại xe 05 chỗ, gắn BKS 19A – 172.06, số máy: G4LA-EP138466, số khung: RRNYTB51M5FC054793, kèm theo 01 chìa khóa thông minh cho Trần Anh T4, sinh năm 1983, trú tại khu 3, xã ĐX, huyện T, tỉnh Phú Thọ ; 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI Accent, màu trắng, loại xe 5 chỗ, gắn BKS 19A – 372.72, số máy: G4LCLF724368, số khung: RLUA841BBMN057619, thèm theo 01 chìa khóa thông minh cho Trần Anh T4, sinh năm 1995, trú tại xã GL, huyện TS, tỉnh Phú Thọ; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, gắn BKS 29D1 – 254.42, số máy: HA08E - 1494021, số khung: RLHHA0801AY193976 cho Trịnh Xuân T5; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng-đồng, gắn BKS 19K1 – 166.13, số máy: JF45E - 0286624, số khung: RLHJF4506DY647951 cho Thạch Đ1 Tình; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, gắn BKS 19K1 – 098.87, số máy: A08E - 1638612, số khung: 0801AY338577 cho Đàm Quang Đ; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu đỏ - đen, gắn BKS 19K1 – 446.08, số máy: JF95E – 0171481, số khung: RLHJF9504NY156440 cho Phạm TH; 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD Ranger màu trắng, loại xe bán tải, gắn BKS 19C – 210.75, số máy: P02SRPK41530, số khung: RL2UMFC50PKR41530, thèm

theo 01 chìa khóa thông minh cho Nguyễn Thế Q; 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI Santafe, màu trắng, loại xe 7 chỗ, gắn BKS 19A – 325.65; số máy: D4HBLU107463, số khung: RLUSV81BDLN015126, kèm theo chìa khóa thông minh cho Nguyễn T2 Tám; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu trắng, gắn BKS 19S2 – 1037, số máy: TF27E - 0402897, số khung: RLHJF1800AY354794, xe có kèm theo 01 chìa khóa cắm tại ổ khóa điện cho Nguyễn Anh T13; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đne, gắn BKS 19K1 – 406.12, số máy: JK03E - 5300404, số khung: RLHJK0319MZ094142, xe kèm theo 01 chìa khóa thông minh tạc hốc để đồ phía trước cho Chu V Hưng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng - đen, gắn BKS 19K1 – 269.05, số máy: JF73E - 0030372, số khung chưa kiểm tra được, xe không có chìa khóa, chưa kiểm tra cốp xe cho Nguyễn Văn G1; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng-xám, gắn BKS 19K1 – 277.06, số máy: JA38E - 0237608, số khung: RLHJA3904HY237514, xe không có chìa khóa cho Nguyễn Nam Kh. 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu bạc-đen-trắng, gắn BKS 19K1 – 347.48, số máy: JF63E2610518, số khung: 6319KZ040781, xe có kèm theo 01 chìa khóa cắm tại ổ khóa điện cho Nguyễn Tuấn A; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, gắn BKS 19K1 – 153.17, số máy: HC12E - 5321743, số khung: RLHHC1215DY322484, xe không có chìa khóa cho Triệu Văn L1; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ-đen-bạc, gắn BKS 19K1 – 245.60, số máy: HC12E - 1645172, số khung: RLHHC12079Y087908, cho Lê Thanh B.

Xác nhận cơ quan điều tra đã tiêu hủy 01 con gà trống chọi, lông màu đỏ tía, chân màu vàng, mào công, bị mù mắt bên phải, nặng 3 kg, 01 con gà trống chọi, lông màu đỏ tía , chân màu vàng, mào công, bị mù mắt bên trái, nặng 3 kg do đã chết trong quá trình nuôi dưỡng phục vụ điều tra.

Trả lại cho: Đàm Quang Đ, sinh năm 1991, trú tại khu 4, xã Đng Lĩnh, huyện T, tỉnh Phú Thọ: 3.100.000đ; Trịnh Xuân T5, sinh năm 1987, trú tại khu 12, xã ND, huyện T, tỉnh Phú Thọ: 200.000đ; Lê Trung K2, sinh năm 1985, trú tại khu 11, xã VL, huyện T, tỉnh Phú Thọ: 870.000đ; Bùi Văn T3, sinh năm 1987, trú tại khu PN, xã ĐS, huyện T, tỉnh Phú Thọ: 170.000đ; Nguyễn Mạnh Đ1, sinh năm 1993, trú tại khu 7, xã HC, huyện T, tỉnh Phú Thọ : 2.500.000đ; Trần Anh T4, sinh năm 1995, trú tại xã GL, huyện TS, tỉnh Phú Thọ : 190.000đ; Trần Ngọc K3 trú tại khu 11 xã ND huyện T, tỉnh Phú thọ 3.360.000đ; Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13Pro Max, màu vàng gold, số sê-ri: GJTQRQ67W9, điện thoại gắn sim số 0818.716.789, cho Nguyễn Mạnh H2.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chiếc cót quây gà, bằng cao su màu đen, mặt cắt hình tròn, đường kính cót 2,63 mét, thành cót cao 0,56 mét; 01 đồng hồ, hình vuông, màu xanh nhãn hiệu QUARTZ, độ dài cạnh đồng đồ 30 cm; 01 mảnh khăn, đã qua sử dụng; 01 chiếc cân, nhãn hiệu Xuân Hòa, màu xanh, độ chia nhỏ nhất 20g, phạm vi cân 200g-5kg, đã cũ, phần đĩa cân bị móp, méo không rõ hình. - 01 hộp kim loại, hình hộp chữ nhật, kích thước (18x8,5x4) cm, bên trong có 01 cuộn kim chỉ, 01 cuộn băng dính màu xanh, 01 cuộn băng dính màu đỏ; 01 chiếc kéo; 01 thẻ sim số 0972.103117 của Lù Mạnh T1, 01 thẻ sim số 0813.434.444 của Nguyễn Tr V, 01 thẻ sim số 0966.070.495 của Phạm TH.

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

Nguyễn Trung V số tiền 37.500.000 đồng, xác nhận V đã nộp 5.000.000 đồng, còn phải tịch thu 32.500.000 đồng.

Phạm Thanh H số tiền 13.600.000 đồng, xác nhận H đã nộp 960.000 đồng, còn phải tịch thu 12.640.000 đồng.

Nguyễn Vũ H1 số tiền 15.500.000 đồng.

Nguyễn Mạnh H2 số tiền 14.000.000 đồng, xác nhận H2 đã nộp 3.040.000 đồng, còn phải tịch thu 10.960.000 đồng.

Nguyễn Thế Q số tiền 11.000.000 đồng.

Đỗ Văn Q2 số tiền 20.100.000 đồng

Vũ Văn C 4.500.000 đồng, xác nhận C đã nộp 5.820.000 đồng, trả lại cho Vũ Văn C 1.320.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Cù Minh T2 số tiền 1.000.000 đồng, xác nhận T2 đã nộp 1.000.000 đồng.

Nguyễn K số tiền 5.000.000 đồng.

Hà Đức G, sinh năm 1993, trú tại khu 4, xã TH, huyện T, tỉnh Phú Thọ số tiền 1.000.000 đồng.

Nguyễn Nam Kh, sinh năm 1994, trú tại khu 26, xã CH, huyện T, tỉnh Phú Thọ số tiền 3.000.000 đồng

Đặng Tuấn A, sinh năm 1988, trú tại khu 12, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ số tiền 2.000.000 đồng.

Mai Như Q2, sinh năm 1977, trú tại tổ 19, khu Dân cư CD, phường Z, thị xã P, tỉnh Phú Thọ số tiền 4.000.000đ, xác nhận Q2 đã nộp 4.000.000 đồng.

Vũ Văn H3, sinh năm 1974, nhà ở khu 5, xã ĐX, huyện T, tỉnh Phú Thọ số tiền 500.000 đồng.

Tịch thu bán sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A11, màu xanh, số Imei 1: 355629119507119, số Imei 2: 355630119507197 của Lù Mạnh T1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Pro Max, màu xám, số Sê-ri: F2LDK99X0D3Y của Nguyễn Tr V ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13Pro Max, màu xanh, số sê-ri: W6NWJGDQHX của Phạm Thanh H.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố; các bị cáo không tranh luận, không bào chữa.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Trần Văn Tr: Bị cáo không có ý kiến gì.
- Bị cáo Lù Mạnh T1: Bị cáo biết sai, mong Toà khoan hồng.
- Bị cáo Nguyễn Trung V: Bị cáo biết hành vi của mình sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.
- Bị cáo Phạm Thanh H: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử khoan hồng.
- Bị cáo Nguyễn Vũ H1: Bị cáo mong được khoan hồng.
- Bị cáo Nguyễn Mạnh H2: Bị cáo đã biết sai, xin Toà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.
- Bị cáo Đỗ Văn Q2: Bị cáo không có ý kiến gì.
- Bị cáo Cù Minh T2: Bị cáo không có ý kiến gì.

- Bị cáo Nguyễn K: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử khoan hồng.

- Bị cáo Vũ Văn C: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, mong được sự khoan hồng của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Thế Q: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong được sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản sự việc do Cơ quan CSĐT- Công an huyện T lập hồi 12 giờ 00 phút ngày 05/8/2023, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

[3]. Sáng ngày 05/8/2023, tại nhà ở của Trần Văn Tr tại khu 11, xã ND, huyện T, tỉnh Phú Thọ, có 14 đối tượng có hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà, cá cược được thua bằng tiền. Trong số đó, có 09 người bỏ ra số tiền để cá cược trên 5.000.000 đồng là: Phạm Thanh H, Nguyễn Thế Q, Nguyễn Vũ H1, Đỗ Văn Q2, Nguyễn Mạnh H2, Nguyễn Trung V, Vũ Văn C, Cù Minh T2, Nguyễn K, cụ thể: Nguyễn Tr V 37.500.000 đồng, Phạm Thanh H 13.600.000 đồng, Nguyễn Vũ H1 15.500.000 đồng, Nguyễn Mạnh H2 14.000.000 đồng, Nguyễn Thế Q 11.000.000 đồng, Đỗ Văn Q2 20.100.000 đồng. Vũ Văn C thỏa thuận cá cược với Nguyễn Trung V số tiền là 10.000.000 đồng, sau đó C giữ lại 2.500.000 đồng, còn lại 7.500.000 đồng chia cho những người khác, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm với tổng số tiền đã cá cược. Cù Minh T2, Nguyễn K biết rõ Vũ Văn C thoả thuận cá cược số tiền 10.000.000 đồng để đánh bạc với Nguyễn Trung V và đã cùng góp tiền theo tỷ lệ K bỏ ra 5.000.000 đồng, T2 bỏ ra 1.000.000 đồng, vì vậy K và T2 cũng phải chịu trách nhiệm cùng với C.

Lù Mạnh T1 có hành vi làm thư ký ghi chép lại các mồi cá cược của Nguyễn Mạnh H2 và được hứa hẹn khi kết thúc trận đá gà, T1 sẽ được H2 trả 200.000 đồng tiền công, vì vậy T1 có vai trò đồng phạm giúp sức cho H2 đánh bạc.

Hành vi nêu trên của Phạm Thanh H, Nguyễn Thế Q, Nguyễn Vũ H1, Đỗ Văn Q2, Nguyễn Mạnh H2, Nguyễn Trung V, Vũ Văn C, Cù Minh T2, Nguyễn K, Lù Mạnh T1 đã phạm vào tội "Đánh bạc", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Trần Văn Tr đồng ý cho các đối tượng đá gà, cá cược thắng thua bằng tiền tại nhà ở của mình, yêu cầu hai chủ gà sau khi hết trận đá gà, mỗi chủ gà phải nộp

cho Tr số tiền 100.000 đồng tiền phí. Số người tham gia cá cược được xác định là 14 người với tổng số tiền sử dụng cá cược là 134.400.000 đồng, vì vậy hành vi của Tr đã phạm vào tội "Gá bạc", theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành Cnh về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

b)Sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu hoặc quản lý của mình để cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên hoặc cho 02 chiếu bạc trở lên trong cùng một lúc mà số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên

c) Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên;

……."

[4]. Các bị cáo: Phạm Thanh H, Nguyễn Thế Q, Nguyễn Vũ H1, Đỗ Văn Q2, Nguyễn Mạnh H2, Nguyễn Tr V, Vũ Văn C, Cù Minh T2, Nguyễn K, Lù Mạnh T1 phạm tội "Đánh bạc" là tội là ít nghiêm trọng. Bị cáo Trần Văn Tr phạm tội "Gá bạc" là tội nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng tới trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm.

[5]. Các bị cáo đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét về nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo:

Trần Văn Tr chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất. Bị cáo có nhiều tỉnh tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, xét thấy xử phạt Tr hình phạt tù, cho hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Nguyễn K, Nguyễn Thế Q, Phạm Thanh Hà, Nguyễn Vũ H1 đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, vì vậy các bị cáo đều được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là thoả đáng.

Lù Mạnh T1, Đỗ Văn Q2, Nguyễn Mạnh H2 đã bị xử phạt vi phạm hành Cnh, nhưng sau khi chấp hành xong đã đủ thời gian để không bị coi là tiền sự, nên được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo. Bị cáo T1 và bị cáo V được áp dụng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đều có bố đẻ là người có công với Cách mạng (bố đẻ bị cáo T1 tham gia kháng chiến, bị nhiễm chất độc hoá học; bố đẻ bị cáo V được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba).

Nguyễn Trung V, Vũ Văn C, Cù Minh T2 đã từng bị kết án, nhưng đã được xoá án tích, nên chỉ được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của Lù Mạnh T1, Đỗ Văn Q2, Nguyễn Mạnh H2, Nguyễn Tr V, Vũ Văn C, Cù Minh T2, Hội đồng xét xử thấy rằng áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là phù hợp. Mức hình phạt cụ thể cần tương xứng hành vi, vai trò và tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo.

[6]. Các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy đối với các bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ sẽ không khấu trừ thu nhập, nhưng cần buộc thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Do các bị cáo đều không có tài sản riêng có giá trị, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8]. Đối với Đặng Tuấn A, Nguyễn Nam Kh, Mai Như Q2, Hà Đức G: Đã có hành vi tham gia đánh bạc bằng hình thức đá gà cá cược thắng thua bằng tiền trong vụ án này. Tuy nhiên, số tiền mỗi người sử dụng để đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng, xác minh nhân thân những người trên đều không có tiền án, tiền sự, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện T chuyển hồ sơ đến Công an huyện T để xử phạt vi phạm hành Cnh là phù hợp.

[9]. Đối với Vũ Văn H3: Khi được Cù Minh T2 rủ theo mồi cá cược cùng T2, H3 đồng ý sẽ bỏ ra 500.000 đồng nếu thua, được lấy về 1.500.000 đồng nếu thắng. Tuy nhiên, H3 không biết T2 cá cược với ai, góp tiền như thế nào, cá cược theo mồi cược nào, chọn gà của ai. Tin tưởng T2, nên khi trận gà vẫn đang diễn ra H3 đã đi về trước, vì vậy xác định số tiền H3 dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, xác minh nhân thân H3 không có tiền án, tiền sự, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện T chuyển hồ sơ đến Công an huyện T để xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[10]. Đối với Nguyễn Tiến T9, Nguyễn Mạnh Đ1:

Ngày 05/8/2023, Nguyễn Tiến T9, Nguyễn Mạnh Đ1 đến nhà ở của Trần Văn Tr thuộc khu 11, xã ND, huyện T, tỉnh Phú Thọ để xem đánh bạc đá gà cá cược thắng thua bằng tiền. Tuy Phạm Thanh H khai nhận, H có cá cược với T9 và Đ1, nhưng T9 và Đ1 không thừa nhận tham gia đánh bạc, ngoài lời khai của H ra không có tài liệu nào khác chứng minh. Do vậy, Cơ quan CSĐT không đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Tiến T9, Nguyễn Mạnh Đ1 về hành vi đánh bạc.

[11]. Đối với người đàn ông tên "T8" ở thị trấn T, "Ngx" ở xã VL, huyện T và "P" ở xã ND, huyện T: Là những người mà Phạm Thanh H, Nguyễn Trung V, Nguyễn Mạnh H2 khai đã tham gia đánh bạc bằng hình thức đá gà. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã phối hợp với Công an thị trấn T, Công an xã ND, Công an xã VL xác minh, truy tìm, nhưng không xác định được, nên không có căn cứ để xử.

[14]. Về xử lý vật chứng:

[14.1]. 01 con gà trống chọi, lông màu đỏ tía (tía), chân màu vàng, mào công, bị mù mắt bên phải, nặng 3 kg, chân bịt băng dính màu xanh (là con gà của Vũ Văn C); 01 con gà trống chọi, lông màu đỏ tía (tía), chân màu vàng, mào công, bị mù mắt bên trái, nặng 3 kg, chân bịt băng dính màu đỏ (là con gà của Nguyễn Mạnh H2). Trong quá trình điều tra, hai con gà nói trên đã chết, Cơ quan CSĐT-Công an huyện T đã ra Quyết định tiêu hủy vật chứng, vì vậy Hội đồng xét xử không phải xử lý.

[14.2]. Đối với 01 chiếc cót quây gà, 01 đồng hồ; 01 mảnh khăn; 01 chiếc cân đã thu giữ của Trần Văn Tr; 01 hộp kim loại, bên trong có 01 cuộn kim chỉ, 02 cuộn băng dính, 01 chiếc kéo đã thu giữ của Nguyễn Mạnh H2 đều là công cụ, phương tiện phục vụ việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

[14.3]. Đối với 03 chiếc điện thoại di động tạm giữ của Lù Mạnh T1, Nguyễn Trung V, Phạm Thanh H đều là công cụ, phương tiện phạm tội do các bị cáo sử dụng để ghi lại việc cá cược, cần tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước. Các sim điện thoại không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

[14.4]. Đối với 01 chiếc điện thoại di động tạm giữ của Nguyễn Mạnh H2, quá trình điều tra và tại phiên toà đã làm rõ H2 sử dụng để liên lạc với Nguyễn Trung V, rủ V đến nhà Trần Văn Tr xem đá gà, không nói là đá gà ăn tiền, khi đến nhà Tr mới phát sinh việc đánh bạc. Vì vậy, chiếc điện thoại này sẽ trả lại cho Nguyễn Mạnh H2.

[14.5]. Trong tổng số tiền 30.210.000 đồng đã tạm giữ gồm có:

Số tiền tạm giữ của Lê Trung K2, Bùi Văn T3, Trần Anh T4, Trịnh Xuân T5, Trần Ngọc K3, Đàm Quang Đ, Nguyễn Mạnh Đ1 tổng cộng 10.390.000 đồng. Những người này không tham gia đánh bạc, nên sẽ trả lại tiền cho họ.

Số tiền tạm giữ của Nguyễn Mạnh H2, Nguyễn Trung V, Phạm Thanh H, Cù Minh T2, Mai Như Q2, Vũ Văn C trong quá trình điều tra tổng cộng 19.820.000 đồng, trong đó 18.500.000 đồng được xác định là tiền các bị cáo, người liên quan sử dụng đánh bạc, sẽ tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Vũ Văn C nộp thừa 1.320.000 đồng, số tiền này sẽ trả lại cho C.

[14.6]. Số tiền các bị cáo, người liên quan sử dụng đánh bạc nhưng chưa giao nộp hoặc chưa giao nộp đủ, cần buộc họ nộp để nộp vào ngân sách nhà nước.

[15]. Ngày 05/8/2023, khi lập Biên bản sự việc tại nhà Trần Văn Tr, Cơ quan điều tra còn thu giữ các xe mô tô, xe ô tô, các điện thoại di động của những người đến xem đánh bạc, quá trình điều tra xác định các tài sản đó không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại cho các chủ sở hữu, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[16]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Mạnh H2 là cá nhân thuộc

hộ nghèo, có đơn xin miễn nộp tiền án phí, được Hội đồng xét xử chấp nhận cho miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo và đề nghị về việc xử lý vật chứng, án phí phù hợp quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ Luật Hình sự đối với Phạm Thanh H, Nguyễn Thế Q, Nguyễn K, Nguyễn Vũ H1;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ Luật Hình sự đối với Lù Mạnh T1;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ Luật Hình sự đối với Nguyễn Mạnh H2, Đỗ Văn Q2;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ Luật Hình sự đối với Nguyễn Trung V;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ Luật Hình sự đối với Cù Minh T2, Vũ Văn C;

- Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ Luật Hình sự đối với Trần Văn Tr;

Tuyên bố:

Các bị cáo: Phạm Thanh H, Nguyễn Thế Q, Nguyễn Vũ H1, Đỗ Văn Q2, Nguyễn Mạnh H2, Nguyễn Tr V, Vũ Văn C, Cù Minh T2, Nguyễn K, Lù Mạnh T1 phạm tội "Đánh bạc".

Bị cáo Trần Văn Tr phạm tội "Gá bạc".

- Xử phạt Trần Văn Tr 18 (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Trần Văn Tr cho UBND xã ND, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt:

Nguyễn Trung V 24 (Hai mươi bốn) tháng cảo tạo không giam giữ.

Vũ Văn C 18 (Mười tám) tháng cảo tạo không giam giữ.

Nguyễn Mạnh H2 15 (Mười lăm) tháng cảo tạo không giam giữ.

Lù Mạnh T1 09 (Cn) tháng cảo tạo không giam giữ.

Đỗ Văn Q2 15 (Mười lăm) tháng cảo tạo không giam giữ.

Cù Minh T2 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T nhận được quyết định thi hành án.

Giao Lù Mạnh T1 cho UBND phường CT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái; giao Nguyễn Tr V cho UBND xã GL, huyện TS, tỉnh Phú Thọ; giao Nguyễn Mạnh H2 cho UBND thị trấn ST, huyện VC, tỉnh Yên Bái; giao Vũ Văn C, Đỗ Văn Q2 cho UBND xã ĐX, huyện T, tỉnh Phú Thọ; giao Cù Minh T2 cho UBND xã LL, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian các bị cáo thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ, các bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 99 Luật Thi hành án hình sự. Nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Buộc các bị cáo: Nguyễn Tr V, Vũ Văn C, Nguyễn Mạnh H2, Lù Mạnh T1, Đỗ Văn Q2, Cù Minh T2 thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt:

Phạm Thanh H 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng); Nguyễn Vũ H1 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng); Nguyễn Thế Q 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng); Nguyễn K 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, c khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu huỷ:

- Vật chứng thu của Trần Văn Tr, gồm: 01 chiếc cót quây gà, bằng cao su màu đen, mặt cắt hình tròn, đường kính cót 2,63 mét, thành cót cao 0,56 mét; 01 đồng hồ, hình vuông, màu xanh nhãn hiệu QUARTZ, độ dài cạnh đồng đồ 30 cm. 01 mảnh khăn, đã qua sử dụng; 01 chiếc cân, nhãn hiệu Xuân Hòa, màu xanh, độ chia nhỏ nhất 20g, phạm vi cân 200g- 5kg, đã cũ, phần đĩa cân bị móp, méo không rõ hình.

- Vật chứng thu của Nguyễn Mạnh H2 gồm: 01 hộp kim loại, hình hộp chữ nhật, kích thước (18x8,5x4) cm, bên trong có 01 cuộn kim chỉ, 01 cuộn băng dính màu xanh, 01 cuộn băng dính màu đỏ; 01 chiếc kéo.

- 01 sim điện thoại số 0972.103.117 của Lù Mạnh T1; 01 sim điện thoại số 0813.434.444 của Nguyễn Tr V, 01 sim điện thoại số 0966.070.495 của Phạm TH.

*** Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước:**

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A11, màu xanh, số Imei 1: 355629119507119, số Imei 2: 355630119507197 của Lù Mạnh T1.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Pro Max, màu xám, số Sê-ri: F2LDK99X0D3Y của Nguyễn Trung V;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13Pro Max, màu xanh, số sê-ri: W6NWJGDQHX của Phạm Thanh H.

*** Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 18.5000.000 đồng trong tổng số tiền 30.210.000 đồng đã tạm giữ của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể như sau:**

- Nguyễn Mạnh H2 3.040.000 đồng (Ba triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Nguyễn Trung V 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).
- Phạm Thanh H 960.000 đồng (Chín trăm sáu mươi nghìn đồng).
- Cù Minh T2 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).
- Vũ Văn C 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).
- Mai Như Q2 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

*** Trả lại số tiền 11.710.000 đồng trong tổng số tiền 30.210.000 đồng đã tạm giữ của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể như sau:**

- Vũ Văn C 1.320.000 đồng (Một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.
- Lê Trung K2 870.000 đồng (Tám trăm bảy mươi nghìn đồng).
- Bùi Văn T3 170.000 đồng (Một trăm bảy mươi nghìn đồng).
- Trần Anh T4 190.000 đồng (Một trăm chín mươi nghìn đồng).
- Trịnh Xuân T5 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).
- Trần Ngọc K1 3.360.000 đồng (Ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).
- Đàm Quang Đ 3.100.000 đồng ((Ba triệu một trăm nghìn đồng).
- Nguyễn Mạnh Đ1 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

*** Trả lại cho**: Nguyễn Mạnh H2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13Pro Max, màu vàng gold, số sê-ri: GJTQRQ67W9, lắp sim điện thoại số 0818.716.789.

(Các vật chứng, tài sản nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý).

*** Buộc các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp số tiền sau để nộp vào ngân sách nhà nước:**

- Nguyễn Mạnh H2 10.960.000 đồng (Mười triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).
- Nguyễn Tr V 32.500.000 đồng (Ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).
- Phạm TH 12.640.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).
- Nguyễn Vũ H1 15.500.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng).
- Nguyễn Thế Q 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).
- Nguyễn K 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).
- Đỗ Văn Q2 20.100.000 đồng (Hai mươi triệu một trăm nghìn đồng).
- Đặng Tuấn A 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).
- Nguyễn Nam Kh 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).
- Hà Đức G 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).
- Vũ Văn H3 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

*** Xác nhận:** Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiêu hủy 01 con gà trống chọi, lông màu đỏ tía, chân màu vàng, mào công, bị mù mắt bên trái, nặng 3 kg thu giữ của Nguyễn Mạnh H2; 01 con gà trống chọi, lông màu đỏ tía, chân màu vàng, mào công, bị mù mắt bên phải, nặng 3 kg thu giữ của Vũ Văn C do đã bị chết trong quá trình nuôi dưỡng phục vụ điều tra.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

* Buộc các bị cáo: Trần Văn Tr, Phạm Thanh H, Nguyễn Thế Q, Nguyễn Vũ H1, Đỗ Văn Q2, Nguyễn Tr V, Vũ Văn C, Cù Minh T2, Nguyễn K, Lù Mạnh T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

* Miễn nộp tiền án phí cho bị cáo Nguyễn Mạnh H2, do bị cáo H2 là cá nhân thuộc hộ nghèo.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện T;
- Bị cáo; người có QL, NVLQ;
- UBND các xã: LL, ĐX, ND, TT T (huyện T, tỉnh Phú Thọ);
- UBND xã GL (huyện TS, tỉnh Phú Thọ);
- UBND phường CT (TX. NL, tỉnh Yên Bái);
- UBND TT ST (huyện VC, tỉnh Yên Bái)
- Chi cục THADS huyện T;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Minh Hòa